

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN**  
**CHỨC DANH: GIÁO SƯ NGÀNH NGHỆ THUẬT**

Mã hồ sơ: .....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống: )

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Nghệ thuật; Chuyên ngành: Mỹ thuật tạo hình

**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

1. Họ và tên người đăng ký: Hoàng Minh Phúc

2. Ngày tháng năm sinh: 10 tháng 12 năm 1976; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Nghĩa Dân, Kim Động, Hưng Yên

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): 7E5-7 Sky Garden 3, Phú Mỹ Hưng, Phường Tân Phong, Quận 7, Tp Hồ Chí Minh.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): 5A4-4 Sky Garden 2, Phú Mỹ Hưng, Phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại di động: 0919.298189; E-mail: hoangminhphuc@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 9 năm 1999 đến 9 năm 2001: Là cán bộ nghiên cứu Phòng Nghiên cứu Khoa học và Hợp tác Quốc tế, giảng viên thỉnh giảng tại Khoa Mỹ thuật cơ sở trường Đại học Mỹ thuật Công nghiệp, Hà Nội.

Từ tháng 10 năm 2001 đến tháng 03 năm 2012: Giảng viên cơ hữu, Phó Khoa Khoa học cơ bản, trường Đại học Mỹ thuật Công nghiệp, Hà Nội.

*Ban hành kèm theo Công văn số: 32/HĐGSNN ngày 20/5/2021 của Chủ tịch HĐGS nhà nước*

Từ tháng 04 năm 2012 đến tháng 7 năm 2019: Chuyên công tác về trường Đại học Mỹ thuật TP Hồ Chí Minh. Là Giảng viên, Giảng viên Cao cấp (từ năm 2016), Phó Khoa Khoa Sau đại học (7/2012-5/2013), Trưởng Khoa Khoa Sau đại học (5/2013-8/2018), Q.Trưởng phòng Đào tạo, Quản lý khoa học và Hợp tác Quốc tế (8/2018 - 7/2019) trường Đại học Mỹ thuật TP.Hồ Chí Minh.

Từ tháng 7 năm 2019 đến nay: Chuyên công tác về trường Cao đẳng Mỹ thuật trang trí Đồng Nai. Là Giảng viên cao cấp, Phó Hiệu trưởng phụ trách Đào tạo trường Cao đẳng Mỹ thuật trang trí Đồng Nai.

Chức vụ hiện nay: Phó Hiệu trưởng; Chức vụ cao nhất đã qua: Q.Trưởng phòng Đào tạo, Nghiên cứu khoa học và Hợp tác quốc tế

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Cao đẳng Mỹ thuật trang trí Đồng Nai

Địa chỉ cơ quan: số 7, đường 30/4, phường Trung Dũng, Biên Hoà, Đồng Nai

Điện thoại cơ quan: 0251.3822042

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học: Đại học Khoa học Xã hội Nhân văn TPHCM, Đại học Văn hoá TP.Hồ Chí Minh, Đại học Kiến trúc TP.Hồ Chí Minh, Đại học Hồng Bàng, Đại học Nguyễn Tất Thành.

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ...năm ...: chưa

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): không

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Đại học Khoa học Xã hội Nhân văn TP.HCM, Đại học Văn hoá TP.Hồ Chí Minh, Đại học Kiến trúc TP.Hồ Chí Minh, Đại học Hồng Bàng, Đại học Nguyễn Tất Thành.

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 17 tháng 6 năm 1998; số văn bằng: 25800; ngành: Mỹ thuật tạo hình, chuyên ngành: Đồ họa; Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học Mỹ thuật Hà Nội, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 18 tháng 2 năm 2005; số văn bằng: 012159; ngành: Mỹ thuật tạo hình, chuyên ngành: Đồ họa; Nơi cấp bằng ThS: Trường Đại học Mỹ thuật Hà Nội, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Việt Nam.

- Được cấp bằng TS ngày 29 tháng 5 năm 2012; số văn bằng: 001536; ngành: Nghệ thuật học; chuyên ngành: Lý luận và lịch sử mỹ thuật; Nơi cấp bằng TS: Viện Văn hoá Nghệ thuật Việt Nam, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Việt Nam.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư ngày 26 tháng 10 năm 2015, ngành: Nghệ thuật; số văn bằng: 3399/PGS; Quyết định của Hội đồng Chức danh Giáo sư Nhà nước số 46/QĐ-HĐCDGSNN ngày 22 tháng 10 năm 2015.

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh GS tại HĐGS cơ sở: Viện Văn hóa Nghệ thuật quốc gia Việt Nam, 32 Hà Nội, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh GS tại HĐGS ngành, liên ngành: Hội đồng liên ngành Văn hóa - Nghệ thuật - Thể dục Thể thao.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Nghệ thuật đồ họa
- Lý luận và lịch sử mỹ thuật
- Mỹ thuật trong tương quan với văn hóa, công nghiệp văn hoá và các loại hình nghệ thuật khác.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn:
  - + **02** Nghiên cứu sinh bảo vệ thành công luận án Tiến sĩ
  - + Đang hướng dẫn chính **02** Nghiên cứu sinh
  - + Hướng dẫn phụ **01** Nghiên cứu sinh ngành Lý luận và lịch sử mỹ thuật.
- Đã hướng dẫn 32 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS.
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên:
  - + **02** đề tài NCKH cấp Bộ (Chủ nhiệm) và **04** đề tài NCKH cấp Bộ (Tham gia)
  - + **05** đề tài NCKH cấp cơ sở/trường/Viện (Chủ nhiệm/Chủ biên)

Trong đó, đề tài sau PGS:

- + **01** cấp Bộ (Chủ nhiệm);
- + **03** cấp cơ sở/trường/Viện (Chủ nhiệm/Chủ biên)
- Đã công bố **37** bài báo khoa học trong nước (bao gồm 24 bài Tạp chí, 8 bài Hội nghị trong nước), 05 bài báo khoa học ở ngoài nước.
- Số lượng sách đã xuất bản **02** công trình và **01** giáo trình phục vụ đào tạo thuộc nhà xuất bản có uy tín tại Việt Nam thực hiện;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: **01**.....

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu): .....

- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2013, 2014, 2015, 2016, 2017, 2020.
- Chiến sĩ thi đua cấp Bộ năm học 2016 đã có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong công tác 03 lần liên tục đạt danh hiệu CSTĐCS 2013-2015.
- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch về thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” 2 năm liên tục (2013, 2014; 2016, 2017).
- Bằng khen của Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam về thành tích xuất sắc trong học tập, phấn đấu đã được công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư năm 2015.
- Giấy khen của Hội Mỹ thuật Tp Hồ Chí Minh về việc Đã có tác phẩm được khen thưởng trong triển lãm Báo cáo Trại sáng tác và Sáng tác mới năm 2015. Tác phẩm Đồ họa in khắc gỗ hiện đại Việt Nam.

*Ban hành kèm theo Công văn số: 32/HĐGSNN ngày 20/5/2021 của Chủ tịch HĐGS nhà nước*

- Giấy khen của Liên hiệp các Hội Văn học Nghệ thuật Tp Hồ Chí Minh tặng vì đã có thành tích đóng góp vào hoạt động chuyên môn và công tác xây dựng Hội trong năm 2015, 2018, 2020, 2021.
- Giải Nhì giải thưởng Bàn tay vàng do Đại sứ quán CHLB Đức trao tặng tác phẩm Truyện cổ tích năm 2001.
- Giải B Triển lãm Mỹ thuật khu vực I năm 2005
- Tặng thưởng Triển lãm Mỹ thuật công nghiệp lần thứ I năm 2002, Triển lãm Mỹ thuật khu vực I năm 2009.
- Giải A tác phẩm ngành phê bình lý luận mỹ thuật. năm 2015, 2018 của Hội Mỹ thuật TPHCM.
- Giải C tác phẩm ngành phê bình lý luận mỹ thuật. năm 2017 của Hội Mỹ thuật Việt Nam, Hội Mỹ thuật TPHCM.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không.

## **B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ**

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Là một cán bộ được đào tạo trong lĩnh vực mỹ thuật và trưởng thành trong môi trường giảng dạy nghệ thuật, tôi luôn rèn luyện để giữ vững lập trường tư tưởng, chấp hành tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, các chính sách của Nhà nước, các nội quy quy chế của Nhà trường. Có tư cách đạo đức tốt, nếp sống lành mạnh, đoàn kết chan hoà, thẳng thắn trung thực, luôn sẵn sàng giúp đỡ đồng nghiệp. Tôi luôn có tinh thần trách nhiệm cao, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, vừa giảng dạy, nghiên cứu khoa học và sáng tác. Trong công tác giảng dạy, tôi luôn cố gắng học hỏi đồng nghiệp và nỗ lực truyền đạt kiến thức hiệu quả cho sinh viên, tìm các hình thức khuyến khích sinh viên chủ động tư duy, sáng tạo và học hỏi kiến thức. Trong nghiên cứu khoa học và sáng tác, tôi tích cực tham gia, nâng cao trình độ chuyên môn, động viên, thu hút sinh viên cùng nghiên cứu và sáng tạo. Tôi tự đánh giá bản thân luôn đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn và hoàn thành tốt nhiệm vụ của một nhà giáo, luôn tâm huyết và tự hào về nghề nghiệp của mình, luôn mong muốn và cố gắng để góp phần đào tạo ra những nghệ sĩ thực sự có tài và có đức cho đất nước.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm tham gia giảng dạy trình độ đại học, sau đại học: **20** năm
  - + Là giảng viên cơ hữu tại Đại học Mỹ thuật Công nghiệp: 11 năm (10/2001-3/2012).
  - + Là giảng viên cơ hữu tại Đại học Mỹ thuật TP Hồ Chí Minh: 7 năm (4/2012-7/2019).
  - + Là giảng viên cơ hữu tại trường CĐ Mỹ thuật Trang trí Đồng Nai: 2 năm (8/2019-nay).
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức(*)	
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH		
<b>3 năm học cuối</b>									
1	2018-2019	04 3NCSx50h/năm 1NCSx32h/năm = 182 giờ	01 1NCSx16h/năm = 16 giờ	02 2x70h/năm = 140			15	210	225/563/110
2	2019-2020	04 3NCSx50h/năm 1NCSx32h/năm = 182 giờ	01 1NCSx16h/năm = 16 giờ				135		135/333/135
3	2020-2021	02 1NCSx50h/năm 1NCSx32h/năm = 82 giờ	01 1NCSx16h/năm = 16 giờ				270		270/378/135

(\*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

### 3. Ngoại ngữ:

#### 3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: tiếng Pháp

##### a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH  ; Tại nước: ...; Từ năm .... đến năm ...

- Bảo vệ luận văn ThS  hoặc luận án TS  hoặc TSKH  ; tại nước: Pháp năm 2010

##### b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: ..... số bằng: .....; năm cấp:.....

##### c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): .....

##### d) Đối tượng khác ; Diễn giải: .....

Diễn giải: tham gia học lớp tiếng Pháp chương trình học bổng 322 Thực tập sinh Tiến sĩ tại Cộng hòa Pháp năm 2009-2010 của Bộ Giáo dục và đào tạo tại Trung tâm văn hoá Pháp l'Espece năm 2009.

Ban hành kèm theo Công văn số: 32/HĐGSNN ngày 20/5/2021 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): văn bằng 2 tại Đại học Mở Hà Nội. Giấy chứng nhận số

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ năm 2015 đến 2021	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HV CH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Hồ Nam	x		x		Từ 2017 đến 2020	Đại học Mỹ thuật Tp.Hồ Chí Minh	QĐ số 23/QĐ-ĐHMTHCM ngày 02/04/2020 Số vào sổ cấp bằng 900001-ĐHMTHCM
2	Nguyễn Thị Thu Tâm	x		x		Từ 2015 đến 2021	Viện Văn hoá Nghệ thuật Quốc gia Việt Nam	QĐ công nhận TS số 149/QĐ-VHNTVN ngày 01/07/2021 Số vào sổ cấp bằng NTH 056-12/2021
3	Phạm Như Linh	x			x	Từ 2015	Đại học Mỹ thuật Tp.Hồ Chí Minh	
4	Nguyễn Duy Du	x		x		Từ 2015	Đại học Mỹ thuật Tp.Hồ Chí Minh	

5	Trần Thị Thy Trà	x		x		Từ 2018	Viện Văn hoá Nghệ thuật Quốc gia Việt Nam
6	Nguyễn Văn Hưng		x	x		Từ 2016	Đại học Mỹ thuật Tp.Hồ Chí Minh
7	Hà Thị Thanh Tùng		x	x		Từ 2016	Đại học Mỹ thuật Tp.Hồ Chí Minh

**Ghi chú:** Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	<b>Trước khi được công nhận PGS</b>						
1	Tranh in khắc gỗ hiện đại Việt Nam	CK	Nxb Thế giới, 2015, ISBN 978-604-77-1461-2, 2015	01	x	Toàn bộ nội dung	QĐ số 173/QĐ-VHNTVN ngày 19/7/2021 về việc phê duyệt tài liệu sử dụng trong đào tạo Tiến sĩ QĐ số 480/QĐ-ĐHMTHCM ngày 03/6/2015 về việc sử dụng sách phục vụ công tác đào tạo trình độ đại học

II		Sau khi được công nhận PGS					
2	Nghệ thuật trang trí truyền thống của dân tộc M'ông	TK	Nxb Thế giới, 2021, ISBN 978-604-77-9848-3	01	x	Toàn bộ nội dung	QĐ số 174/QĐ-VHNTVN ngày 19/7/2021 về việc phê duyệt tài liệu sử dụng trong đào tạo Tiến sĩ
3	Russia - Vietnam relationship: convergence of bilateral interests	TK	Russian Academy of Sciences Institute of Far Eastern Studies Moscow, 2020, ISBN 978-5-8381-0381-0378-9	Nhiều tác giả		298 -310	QĐ số 82/QĐ-VHNTVN ngày 29/4/2021 về việc phê duyệt tài liệu sử dụng trong đào tạo Tiến sĩ
4	Giáo trình Lịch sử Mỹ thuật thế giới	GT	Nxb Thế giới, 2018, ISBN: 978-604-77-5451-9	01	x	Toàn bộ nội dung	QĐ số 316/QĐ-ĐHM ngày 31/10/2016

Trong đó:

- Số sách **chuyên khảo** do nhà xuất bản có uy tín xuất bản trước PGS: **01**
  - + 01 sách chuyên khảo do nhà xuất bản Thế giới in năm 2015, công trình xuất bản trước PGS, ứng viên là chủ biên, tác giả [Tranh in khắc gỗ hiện đại Việt Nam, ISBN 978-604-77-1461-2, Quyết định xuất bản số 198/QĐ-ThG cấp ngày 02 tháng 6 năm 2015].
- Số lượng sách **tham khảo** do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản sau PGS: **02**
  - + 01 sách tham khảo do nhà xuất bản Thế giới in năm 2011, công trình xuất bản sau PGS, ứng viên là chủ biên, tác giả [Nghệ thuật trang trí truyền thống của dân tộc M'ông, ISBN 978-604-77-9848-3, Quyết định xuất bản số 780/QĐ-ThG cấp ngày 09 tháng 7 năm 2021].
  - + 01 sách tham khảo do nhà xuất bản Russian Academy of Sciences Institute of Far Eastern Studies Moscow in năm 2020, công trình in sau PGS. Nhiều tác giả tham gia, ứng viên là tác giả nội dung từ trang 298-310 [Russia - Vietnam relationship: convergence of bilateral interests, ISBN 978-5-8381-0381-0378-9].
- Số lượng **giáo trình** phục vụ hệ đại học do nhà xuất bản có uy tín xuất bản sau PGS: **01**
  - + 01 giáo trình giảng dạy đại học do nhà xuất bản Thế giới in năm 2018, công trình xuất bản sau PGS [Giáo trình Lịch sử Mỹ thuật thế giới, ISBN: 978-604-77-5451-9, Quyết định xuất bản số 1361/QĐ-ThG cấp ngày 21 tháng 12 năm 2018].



**Lưu ý:**

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang... đến trang... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PC N/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
<b>I</b>	<b>Trước khi được công nhận PGS</b>				
1	ĐT: Tranh khắc gỗ Việt Nam truyền thống và hiện đại	CN	B2010-05-19 Cấp Bộ Bộ GD&ĐT	2010 - 2011	2011 Xếp loại Tốt
2	ĐT: Nghiên cứu tranh khắc gỗ dân gian làng Sinh (Huế)	CN	CS2008-05-02 Cấp Trường	2008	2010 Xếp loại Tốt
3	ĐT: Nghiên cứu nghệ thuật khắc gỗ Việt Nam trong tương quan phát triển của các nước đồng văn Trung Hoa và Nhật Bản	CN	Đại học Mỹ thuật Hồ Chí Minh Cấp Trường	2013	2014 Xếp loại Tốt
4	ĐT: Điều khắc trong môi trường văn hoá đô thị ở Nam bộ	TG	Bộ Văn hoá Thể thao và Du lịch Cấp Bộ	2013-2014	2014 Xếp loại Xuất sắc
<b>II</b>	<b>Sau khi được công nhận PGS</b>				
1	ĐT: Nghệ thuật trang trí truyền thống các dân tộc miền Đông Nam bộ	CN	Bộ Văn hoá Thể thao và Du lịch Cấp Bộ	2015-2016	2016 Xếp loại Xuất sắc
2	ĐT: Đào tạo Sau đại học tại Trường Đại học Mỹ thuật TP Hồ Chí Minh - Thực trạng và giải pháp phát triển	CN	Đại học Mỹ thuật Hồ Chí Minh Cấp Trường	2015	2015 Xếp loại Tốt
3	Giáo trình: Sáng tác tranh khắc gỗ đen trắng	Chủ biên	Viện Đại học Mở Hà Nội Cấp Trường	2018	2018 Xếp loại Đạt
4	Giáo trình: Sáng tác tranh khắc gỗ màu	Chủ biên	Viện Đại học Mở Hà Nội Cấp Trường	2018	2018 Xếp loại Đạt

5	ĐT: Đào tạo đồ hoạ ở Việt Nam hiện nay - Thực trạng và xu thế phát triển	TG	Bộ Văn hoá Thể thao và Du lịch Cấp Bộ	2017-2018	2018 Xếp loại Tốt
6	ĐT: Đào tạo mỹ thuật ứng dụng khu vực Đông Nam bộ - Thực trạng và Giải pháp	TG	Bộ Văn hoá Thể thao và Du lịch Cấp Bộ	2018-2019	2019 Xếp loại Tốt
7	ĐT: Mỹ thuật Việt Nam giai đoạn 1986 đến 2016 (Nghiên cứu tại thành phố Hà Nội, tỉnh Thừa Thiên Huế và Thành phố Hồ Chí Minh)	TG	Bộ Văn hoá Thể thao và Du lịch Cấp Bộ	2018-2019	2019 Xếp loại Tốt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
<b>I Trước khi được công nhận PGS</b>								
1	Sự biểu hiện của không gian trên mặt phẳng đồ hoạ	1	x	Tạp chí Mỹ thuật, ISSN: 1859-1590			Số 100 (63), p.44-46	2/2004
2	Chất và sự biểu hiện của chất trong nghệ thuật đồ hoạ	1	x	Tạp chí Mỹ thuật, ISSN: 1859-1590			Số 195, p.16-18	3/2009
3	Tranh khắc gỗ có tính chuyên nghiệp hay không	1	x	Tạp chí Mỹ thuật, ISSN: 1859-1590			Số 199, p.12-14	7/2009
4	Tranh khắc gỗ Việt Nam cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX	1	x	Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật, ISSN: 0866-8655			Số 302, p.50-53	8/2009
5	Sự ảnh hưởng của nghệ thuật khắc	1	x	Tạp chí Đông Nam Á,			Số 1 (106),	2009

	gỗ Trung Quốc đến tranh khắc gỗ Việt Nam			ISSN: 0868- 2739			p.56-60	
6	Khoa Đồ hoạ Trường Đại học Mỹ thuật Tp.Hồ Chí Minh trưởng thành và phát triển	1	x	Tạp chí Thế giới Di sản, ISSN: 1859- 2600			Số 10 (85), p.23-25	2013
7	Truyện Kiều các bản in và minh hoạ khắc gỗ	1	x	Tạp chí Nghiên cứu Mỹ thuật, ISSN: 1859- 4697			Số 04 (04), p.86-93	12/201 4
8	Mô hình đào tạo mỹ thuật tại học viện Mỹ thuật Pohchang - Thái Lan	1	x	Tạp chí Giáo dục Nghệ thuật, ISSN: 1859- 4964			Số đặc biệt, p.55-56	2015
9	An Sơn miếu, tín ngưỡng và nghệ thuật	1	x	Tạp chí Văn hoá Nghệ thuật, ISSN: 0866-8655			Số 370, p.46-49	4/2015
10	Nâng cao chất lượng đào tạo sau đại học tại Trường Đại học Mỹ thuật Tp.Hồ Chí Minh	1	x	Hội thảo Nâng cao chất lượng đào tạo Sau đại học tại trường Đại học Mỹ thuật Tp.Hồ Chí Minh Nxb Thế giới, ISBN: 978- 604-77-1433-9			p.47-52	5/2015
<b>Bài in trong sách</b>								
11	Nghệ thuật đồ hoạ Tp.Hồ Chí Minh những thuận lợi và khó khăn trong giai đoạn hiện nay	Nhiều tác giả	x	Sách Mỹ thuật Sài gòn - Tp.Hồ Chí Minh, Nxb Mỹ thuật, ISBN: 978- 604-78-1112-0			p.290- 298	2013
12	Bản sắc văn hoá trong thiết kế	Nhiều tác giả	x	Sách Mỹ thuật ứng dụng trên			p.362- 371	2015

	nhận diện thương hiệu			đường tìm về Bản sắc Việt, Nxb Văn hoá, Văn nghệ, ISBN: 978-604-68-1759-8				
<b>II Sau khi được công nhận PGS</b>								
13	Kỹ thuật in khắc gỗ ở Đông Á	1	x	Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật, ISSN: 0866-8655			Số 388, p.53-55, 75	10/2016
14	Công tác đào tạo sau đại học tại trường đại học TP Hồ Chí Minh - Thực trạng và giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo	1	x	Đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo sau đại học lĩnh vực văn hoá nghệ thuật, thể dục thể thao và du lịch (của Bộ VHTTDL) GPXB số: 69/QĐ-CXBIPH cấp ngày 22/12/2015			p.76-83	2016
15	Khung trình chương trình quốc gia và việc nâng cao chất lượng đào tạo nhân lực trong lĩnh vực văn hoá nghệ thuật, thể dục thể thao và du lịch	1	x	Hội thảo Nâng cao chất lượng đào tạo Văn hoá nghệ thuật, TDTT và du lịch theo hướng chuẩn quốc gia và khu vực GPXB số: 483-2016/CXBIPH /20-07/TN			p.8-29	2017
16	Mỹ thuật ứng dụng và cách mạng công nghệ - Thách thức hay chậm nhịp	1	x	Tạp chí Khoa học & Đào tạo, trường ĐH Công nghệ Sài Gòn.			p.56-63	2018

				Số 1, ISSN: 2354-0567				
17	Đô thị Sài Gòn - Thương hiệu Viễn Đông nửa cuối thế kỷ 19 đầu thế kỷ 20	1	x	Tạp chí Xây dựng, ISSN: 0866- 8762			p.15-18	3/2019
18	Mỹ thuật ứng dụng - ngành đào tạo luôn phát triển song hành cùng công nghệ	1	x	Nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin trong đào tạo mỹ thuật ứng dụng, Nxb Thế giới ISBN: 978- 604-77-5464-9			p.42-53	2018
19	Tranh dân gian Đông Hồ trong sinh hoạt văn hoá và đời sống người Việt	1	x	Bảo vệ và phát huy giá trị nghệ thuật tranh dân gian Đông Hồ trong đời sống đương đại, Nxb Thế giới, ISBN: 978- 604-77-8100-3			p.233- 246	2020
20	Chùa Phật tổ - Cà Mau công trình kiến trúc tiêu biểu của người Việt ở Nam Bộ	2	x	Tạp chí Khảo cổ học, ISSN: 0866- 742			Số 3/2021 (231), p.87-95	3/2021
21	Sài Gòn xưa - Một thương hiệu Viễn Đông giai đoạn nửa cuối thế kỷ 19 đầu thế kỷ 20	2	x	Tạp chí Giáo dục và xã hội ISSN: 1859- 3917			Số 4/2021, Số 126- 130, 141	4/2021
22	Tranh in thạch bản và sự ra đời của áp phích thế kỷ XIX	1	x	Tạp chí Văn hoá Nghệ thuật, ISSN: 0866- 8655			Số 464, p.75-77	6/2021

23	Trang phục áo dài Việt Nam - giá trị và bản sắc từ phương diện nghệ thuật tạo hình	1	x	Tạp chí Văn hoá học ISSN: 1859-4859			Số 3 (55) - 2021 p.68-73	6/2021
24	Đối thoại với nghệ thuật công cộng - lý thuyết, thực hành và chính sách	1	x	Tạp chí Văn hoá và nguồn lực ISSN: 2354-0907			Số 2 (26)/ 2021 p.3-10	6/2021
25	Hoa văn trang trí trên trang phục dân tộc M'ông	1	x	Tạp chí Khoa học xã hội miền Trung, ISSN: 1859-2635			Số 3 (71) 2021 p.69-76	6/2021
26	Nghệ thuật đồ hoạ tranh in tại Thành phố Hồ Chí Minh từ sau năm 1986 đến nay	2	x	Tạp chí Lý luận phê bình Văn học Nghệ thuật, ISSN: 0866-7399			Số 6.2021 p.13-20	6/2021
27	Việt Nam học: Nghiên cứu và đào tạo từ phương diện nghệ thuật	1	x	Tạp chí Giáo dục và xã hội ISSN: 1859-3917			Số 124 (185) 7/2021, p.155-159	7/2021
<b>Hội thảo quốc tế</b>								
28	Mộc bản trên con đường giao lưu và truyền thừa từ Đông Á đến Đông Nam Á	1	x	Hội thảo Quốc tế SSEASR lần thứ 7 “Vùng Asean và Nam Á: Nơi giao hoà của văn hoá và Phật giáo ở Đông Nam Á”			p.33	7/2017
29	Mỹ thuật dân gian Nam Bộ nhìn từ góc độ triết lý nhân sinh	2	x	Hội thảo Quốc tế: Triết lý nhân sinh của người dân Nam Bộ, Việt Nam ISBN: 978-604-965-094-9			p.231-238	8/2018

30	L'art de l'urbanisme-architecture de Saigon: La conservation des sources du patrimoine culturel franco-vietnamien à Hochiminh ville	2	x	Actes du colloque international: Échanges culturels Franco-vietnamiens: réalisations et perspectives, ISBN: 978-604-54-4382			p.151-152	4/2018
31	L'illustration de la couverture des journaux "Phong Hoa" à l'époque de la domination française	2	x	Actes du colloque international: Échanges culturels Franco-vietnamiens: réalisations et perspectives, ISBN: 978-604-54-4382-8			p.156-157	2018
32	Art illustrating the newspaper "Phu nu Tan van" (1929-1935)	1	x	(Proceedings) The 4th International Conference on Vietnamese and Taiwanese Studies (Taiwan)			p.112	2019
<b>Bài báo quốc tế</b>								
33	1932-1936 年的报纸插图艺术 Phong Hoa	2	x	从红河到湄公河的越南文化的流动 ISBN 978-957-763-383-5 (738)			p.92-104	2019
34	Контакты между Вьетнамом и Россией в области изобразительного искусства	1	x	Российско-вьетнамские отношения сегодня: сферы			p.298-310	2020

				совпадения интересов ISBN: 978-5- 8381-0378-9				
35	Early modern and modern communication design in Vietnam one century of shaping and development	1	x	Southeast Asia Journal ISSN: 1225-4738			Vol 30, No 3 (2020), p.337-354	2020
36	Le rôle des français dans la formation et la fondation du système des écoles des beaux-arts au Vietnam au début du XXe siècle	1	x	Hanoi-Paris Un nouvel espace des sciences humaines École Normale Supérieure - ENS (Paris) ISBN: 978-2-84174-957-7			p.819-840	2019
37	Les changements dans la vie vietnamienne du XIXe et XXe siècle	2	x	Hanoi-Paris Un nouvel espace des sciences humaines École Normale Supérieure - ENS (Paris) ISBN: 978-2-84174-957-7			p.203-214	2019

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						



1						
2						

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín và sách mà UV là tác giả chính sau PGS: **06 (các bài số 32, 33, 34, 35, 36, 37)**.

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích: không có

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					

- Trong đó: số bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự): .....

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
<b>Tác phẩm nghệ thuật triển lãm trong nước và quốc tế trước khi được công nhận PGS</b>					
1	Truyện cổ tích	Đại sứ quán CHLB Đức	2001	Giải Nhì giải thưởng Bàn tay vàng	01-MM
2	Phiên chợ vùng cao	Hội Mỹ thuật Việt Nam	2005	Giải B Triển lãm Mỹ thuật khu vực I	01-MM
3	Ký ức người Hà Nội	Hội Mỹ thuật Việt Nam	2009	Tặng thưởng Triển lãm Mỹ thuật khu vực I	01-MM
4	Triển lãm Mỹ thuật công nghiệp	Đại học Mỹ thuật Công nghiệp	2002	Tặng thưởng	01-MM
5	Triển lãm tranh Đồ họa Việt Nam tại Pháp	Bộ VHTTDL	2013	Pháp	01-MM
6	Vinh quy bá tử	Bộ VHTTDL	2005	Triển lãm Mỹ thuật toàn quốc	01-MM
7	Phiên chợ vùng cao	Bộ VHTTDL	2005	Triển lãm Mỹ thuật toàn quốc	01-MM
8	Triển lãm cá nhân <i>Mộc</i>	Hội Mỹ thuật Việt Nam	2009	Triển lãm cá nhân	01-MM

9	Triển lãm cá nhân <i>Estampe sur bois</i>	Centre Culturel du Vietnam en France, Paris	2010	Triển lãm cá nhân	01-MM
10	Triển lãm Vẻ đẹp của tranh khắc gỗ	Foyer Vietnam, Paris	2010	Triển lãm cá nhân	01-MM
11	Triển lãm tranh khắc gỗ	Choisy le Roi, Paris	2010	Triển lãm cá nhân	01-MM
12	Triển lãm tranh Đồ hoạ ASEAN	Bộ VH TT&DL	2012	Triển lãm nhóm	Nhiều tác giả
13	Triển lãm nhóm 4 tác giả	Đại học Mỹ thuật Việt Nam	2003	Triển lãm Nhóm	04
14	Triển lãm nghệ thuật quốc tế	Đại học Mỹ thuật Công nghiệp và Học viện Quảng Tây, Trung Quốc	2002	Triển lãm nhóm	Nhiều tác giả
<b>Tác phẩm nghệ thuật triển lãm trong nước và quốc tế sau khi được công nhận PGS</b>					
15	Triển lãm tranh khắc gỗ Việt Nam từ truyền thống đến hiện đại	Bộ VH TTDL	2015	Nhật Bản	Nhiều tác giả
16	Chợ vùng cao (sơn mài)	Bộ VH TTDL	2015	Triển lãm Mỹ thuật Việt Nam	01-MM
17	Triển lãm Mỹ thuật đương đại Việt Nam tại Thái Lan	Bộ VH TTDL	2017	Thái Lan	Nhiều tác giả

- Trong đó: số tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự): **03** tác phẩm là tác giả chính.

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						
2						
...						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế\*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 02 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 0 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

*Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.*

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

*Ban hành kèm theo Công văn số: 32/HĐGSNN ngày 20/5/2021 của Chủ tịch HĐGS nhà nước*

**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

*TP Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 10 năm 2021*

**NGƯỜI ĐĂNG KÝ**

(Ký và ghi rõ họ tên)



---

**Hoàng Minh Phúc**